



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 70, Summer 2007

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

Nếu được ngũ-dục,
Nên nguyện chúng-sanh,
Nhỏ mũi tên dục,
Rốt ráo an-ổn.

Nếu ở cung thất,
Nên nguyện chúng-sanh,
Vào nơi thánh-địa,
Trừ hẳn uế-dục.

Lúc đeo trang-sức,
Nên nguyện chúng-sanh,
Bỏ tư trang giả,
Đến chỗ chơn thật.

Lên trên lầu-các,
Nên nguyện chúng-sanh,
Lên lầu chánh-pháp,
Thấy suốt tất cả.

*Kinh Hoa Nghiêm
Phẩm Tịnh Hạnh*

Đọc Trong Số Này

☐ Khai Thị:

- *Nhận Giả Mà Không Nhận Thật*
- *Vạn Chuyển Càn Khôn - Thủ Trì Giới Luật*
- *Con Cháu Của Ma Vương*

☐ Thử Luận Về Những Cống Hiến của HT. Tuyên Hóa Đối Với Nền Phật Học

Phần 6: Mặc Áo Giới & Ấn Ngộ

☐ HT Hư Vân Họa Truyện:

#43. Tiếp Tục Lay Qua Tô Châu

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Nhận Giả Mà Không Nhận Thật

Don't Mistake the False for the True

— Ven. Master Hsuan Hua —

Người thế gian nói lời giả dối thì nhiều, nói lời thật thì ít; nhiều người nói dối, ít người nói thật. Quý vị nghiên cứu đi, tại sao lại có tình trạng như vậy? Tại sao người ta học tánh không chân thật? Tại sao ở đâu họ cũng muốn nói dối? Tại sao người ta thích nói giả, mà không thích nói thật? Bởi trên đời này, ít người chân thật, lại nhiều người giả; người đạo đức giả thì nhiều, kẻ thành thật thì rất ít. Nếu quý vị thuận theo nhân tình thế diện mà nói lời tốt đẹp, vậy thì ai nấy cũng đều thích; còn nếu quý vị nói câu chân thật thì không ai ưa. Tại sao vậy? Bởi người đời thường thích giả chứ không thích thật. Cho nên gọi là: Nhận giả bất nhận chân. Đó là tâm lý của một số người, tuy biết rõ là giả dối

In this world the liars outnumber the honest people; there are more people who speak falsehoods than who speak the truth. Let's look into this. Why is it this way? Why are people dishonest? Why do they lie whenever possible? Why do they like to say false things rather than the truth? It's because in this world, there are more phonies and hypocrites than honest, genuine people. If you cater to people's feelings and say only nice things, everyone is happy. If you speak the truth, everyone gets upset. Why? Because people in the world like the false and dislike the true. That's known as "recognizing what's false and not recognizing what's true." This is how ordinary people's minds are. They know very well that something is false, but they love it and don't want to give it up.

nhưng họ vẫn tham luyến mà không chịu bỏ.

Cư sĩ Thuần Đà là người thật thà. Tuy gia cảnh rất nghèo khổ, nhưng ông nói lời chân thật. Ông không giống như ma vương Ba-tuần, là chuyên nói lời tốt đẹp và bảo rằng thần chú của mình có thể cứu được người. Đó là những lời đường mật, nhưng quả là lời nói hồ đồ, khiến người nghe toàn thân phát run rét và nổi da gà. Ông Thuần Đà rất là thành thực. Ông không khoe là mình đã cúng dường thực phẩm, vật liệu phong phú như thế nào, đầy đủ hương sắc, mùi vị như thế nào. Lời nói của ông rất khiêm tốn như: “Nguyện Thế Tôn từ bi, thương nhận lần cúng dường cuối cùng của chúng con!” Giống như người Trung Quốc đãi khách, tuy rượu và thức ăn đầy bàn, nhưng họ vẫn khiêm tốn mà nói với khách: “Hôm nay xin đãi sơ sài, chẳng có chi là ngon miệng!”

Nói đến đây, tôi lại nhớ tới một câu chuyện. Ngày xưa có vị phú ông, vì sanh được con trai nên ông bèn mở đại tiệc ăn mừng. Ông mời rất đông khách, thành thử “bạn bè cao sang đầy bàn, khách quý đông như mây hội.” Ông lại thỉnh ba vị Hòa Thượng đến tụng thần chú Kiết Tường và nói vài lời kiết tường, cũng tức là ca tụng chúc mừng vậy. Có người trong đám khách nói: “Con trai của ông nhất định sẽ vinh hoa phú quý, sống trường thọ đến trăm tuổi.” Người khác lại nói: “Cháu bé sẽ có phước, có lộc, có thọ và nó sẽ ít bệnh, ít tai, ít họa.” Chủ nhân nghe những lời kiết tường này thì mặt mày hớn hở, thích thú không thể tả, ông bèn dâng rượu mời khách.

Còn về phía ba vị Hòa Thượng, có vị tụng chú Kiết Tường, có vị nói lời kiết tường, nhưng trong đó lại có vị nói lời chân thật: “Con trai của ông nhất định sẽ chết trong tương lai.” Chủ nhân vừa nghe là nổi trận lôi đình. Đâu có như thế! Sao lại có thể nói nó chết? Thế là ông đem Hòa Thượng ra đánh cho một trận. Vị Hòa Thượng đã dày công tu nhẫn nhục, thành thử ông không giận. Trái lại, nét mặt ông vẫn hòa nhã mà nói với chủ nhân: “Cư sĩ! Ông đã không

Upasaka Cunda was an honest fellow. Although he was poor, the things he said were true and honest. He was not like the demon king Papiyan, who spoke beautifully and claimed that his mantra could save people. That kind of sweet talk was plain nonsense; it gave people the shivers and goosebumps. Cunda was very honest. He didn't boast about how rich his offering of food was, or how savory and appetizing it was. Instead he very humbly said, “I hope the World Honored One will compassionately accept our last offering.” He was just like Chinese people when they give a banquet. Even though the table is covered with food and drinks, they still very modestly apologize to their guests, “We haven't been very hospitable today; we don't have anything special to serve you.”

This reminds me of a story. Once upon a time, there was a wealthy man who threw a big party to celebrate the birth of his son. He invited many people, so that “distinguished friends filled the tables, and honored guests were as many as clouds.” He also invited three monks to recite the Auspicious Mantra and say a few auspicious words of blessing. Some of the guests said, “Your son will surely be rich and honored and live to a ripe old age.” Some said, “Your son will enjoy blessings, wealth, and longevity, and he will suffer few illnesses, calamities, and disasters.” Upon hearing these auspicious words, the host smiled and was very happy, and he toasted his guests.

As for the three monks, one recited the Auspicious Mantra, another said auspicious words, and the third said, “Your son will surely die in the future.” When the host heard that, he flew into a rage. “Nonsense! How can say that my son will die?” He thereupon had the monk beaten up. This monk had cultivated great skill in patience and did not have any temper. On the contrary, he very amiably said to the host, “Upasaka! You do not recognize the truth, and you like to wear high hats. In fact, do they really know that your child will be honored and wealthy and live a long life? Those are but words of praise. I said your child will die in

nhận ra chân lý, mà lại còn ưa thích nịnh hót. Thật ra, họ có thật biết tương lai con của ông là sẽ được giàu có, sẽ được trường thọ hay không? Đó chẳng qua chỉ là những từ ngữ tán thán, khen tặng mà thôi. Tôi nói con ông tương lai nó sẽ chết, đó là lời chân thật. Không những chỉ có con ông sẽ chết, mà tất cả con người trên thế giới cũng sẽ chết. Có ai là không chết đâu? Tự ông đã không giác ngộ chân lý này, mà lại còn đánh tôi, ông là người ngu si quá!” Vị chủ nhân sau khi nghe xong, ông cảm thấy có lý và sanh tâm sám hối. Từ đó về sau, ông bèn tin Tam Bảo và ủng hộ đạo tràng. Nếu vị Hòa Thượng đó cũng nói những lời tốt lành giống như bao người khác, vậy thì không cách gì làm cho phú ông cảm động mà tin Phật, tin đạo lý cho được.

Chúng ta chớ thích nghe lời tán tụng, đừng mãi nguyện say đắm về tự ngã, cũng không nên tự khoe khoang, khoác lác về mình. Chúng ta nhất định là phải nên khiêm tốn và hòa ái. Đối với người, ta không kiêu ngạo, không ngã mạn và cần có tinh thần từ bi hỉ xả, phổ độ chúng sanh. Quý vị thử nhìn xem! Tại sao Ấn Độ có bốn loại giai cấp? Bởi có hạng người vì lúc xa xưa đã khinh khi kẻ bần cùng, cho nên kiếp này họ sanh làm người hạ tiện. Đó là tiền nhân hậu quả, thật không sai.

Chúng ta nên hiểu rõ về nhân quả, và tin cái đạo lý nhân nào thời quả đó. Vì vậy, dù ở đâu chúng ta cũng phải chân thật mà làm việc, không thể giả dối chút nào. Nếu chỉ giả một tí, chúng ta cũng phải chịu quả báo. Cho nên nói: “Nhân địa bất chân, quả chiêu vu khúc” tức là nhân không ngay thì quả cong vậy. Quý vị ơi! trồng đậu được đậu, trồng dưa được dưa, trồng lúa có lúa, gieo nếp được nếp. Đạo lý này là không sai sót mảy may. Quý vị làm những chuyện điên điên đảo đảo, rốt cuộc cũng là tự mình gạt mình, nhưng không gạt được mọi người đâu.

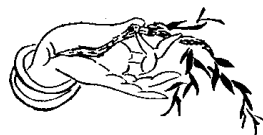
Giảng ngày 20 tháng 11 năm 1985

the future. That is the truth. Not only will your son die, but all the people of the world will die. You do not understand this principle, and so you’ve had me beaten up. You are a very foolish person.” The monk’s words made sense to the man, and he repented. From that time on, he believed in the Triple Jewel and became a supporter of the temple. If that monk just said some auspicious words like everyone else, the rich man would not have been moved to believe in Buddhism and in the truth.

We should not be fond of praise, nor should we be self-satisfied and brag about ourselves. We ought to be amiable and modest, not haughty or arrogant. We should also have the spirit of kindness, compassion, joy, and giving, and resolve to universally save living beings. Take a look: Why are there four social classes in India? It’s because some people looked down upon the poor in their past lives, so in this life they themselves were born into a low class. This shows that the principle of previous causes leading to subsequent effects is really true.

We should understand cause and effect, and believe that causes always bring about corresponding effects. Therefore, we should be honest in whatever we do, and not be even the slightest bit false. If we are even the slightest bit false, we will have to suffer the retribution. There’s a saying, “If one is not true on the causal ground, the retribution one receives will be crooked.” If you plant beans, you get beans. If you plant melons, you get melons. If you plant wheat, you harvest wheat. If you plant rice, you reap rice. This principle never fails. If you do muddled things, in the end you’ll find that you’re only cheating yourself and not others.

A talk given on November 20, 1985



Vận Chuyển Càn Khôn - Thủ Trì Giới Luật

To Turn a Hopeless Situation Around, Uphold the Precepts

(Hòa Thượng Tuyên Hóa
Vạn Phật Thành, ngày 9 tháng 7 năm 1986)

Dù hiện nay đang là thời kỳ Mạt pháp, nhưng các Phật tử nên phát khởi tinh thần và lập chí nguyện Kim Cang bất hoại của mình lên, ngõ hầu đem Mạt pháp chuyển thành Chánh pháp. Chúng ta nên làm một người Phật tử chân chánh. Nếu mọi người đều chân thật làm theo, tức sẽ chuyển được Mạt pháp thành Chánh pháp. Còn nếu tín đồ Phật Giáo không biết nhận thức, không thực tâm hành trì Phật Pháp, thế thời ngay cả Chánh pháp cũng chuyển thành Mạt pháp. Vì sao vậy? Vì hễ người chánh thì Pháp sẽ chánh, người nghiêng lệch thì Pháp cũng nghiêng lệch. Người nghiêng lệch là người không đi theo con đường chánh lộ. Họ không giữ giới luật, nhưng lại đi tìm chỗ sơ hở của giới luật. Cũng giống như pháp luật là để duy trì an ninh cho xã hội, nhưng có số người chuyên tìm kẽ hở của luật pháp để làm những việc phạm pháp. Vậy là cả pháp luật cũng không còn tồn tại, khiến cho thế giới bị ảnh hưởng rồi bại hoại luôn.

Thân là Phật tử, nếu chúng ta không vì Phật giáo mà đem chân tâm của mình ra để nỗ lực công tác và hy sinh, thế thời Phật giáo làm sao có thể phát dương quang đại được? Chúng ta muốn đạo Phật được phát dương quang đại, chứ không phải là để học mấy bài chú, học có được thần thông, học Mật Tông, hoặc học những thứ kỳ quái lạ lùng, hoặc học quỷ nhập thân, lên đồng, hoặc học vẽ phù, vẽ bùa. Điều trọng yếu nhất là việc học giới luật của Phật đã lưu để lại. Nếu chúng ta có thể y theo lời Phật dạy mà tu hành, vậy tức là Chánh pháp trụ thế. Nếu ai

This is the Dharma-ending Age. However, Buddhists should rouse their spirits and make an indestructible Vajra resolve to turn the Dharma-ending Age into the Proper Dharma Age. We should be true Buddhists. If everyone strives to approach the truth, we can turn the Dharma-ending Age into the Proper Dharma Age. However, if Buddhists are not earnest and do not practice the Buddhadharma in a down-to-earth manner, then even the Proper Dharma Age would turn into the Dharma-ending Age. Why? Because when people are proper, the Dharma is proper; when people have deviated, the Dharma also deviates. When people deviate, that means they no longer walk the proper path. They don't observe the precepts, but instead look for loopholes in the precepts. In the same way, laws are supposed to maintain peace and order in society, but some people only look for ways to get past the law and engage in illegal activities. Then it's as if the laws didn't even exist, and there is an adverse effect on the world.

If we who are Buddhists do not sincerely work hard for and dedicate ourselves to Buddhism, how do we expect Buddhism to flourish and expand? If we want Buddhism to flourish, it's not that we learn some mantras, cultivate spiritual powers, or learn Secret School practices or other strange skills, such as being a medium or making charms. The most important thing is to study the precepts taught by the Buddha. If we can cultivate in accord with the Buddha's teaching, the Proper Dharma is in the world. If no one observes the Buddha's precepts,

nấy cũng không giữ giới luật của Phật, thời đó là Mạt pháp. “Nhất thiết duy tâm tạo”, tất cả đều do tâm tạo ra, Pháp là ở ngay trong tâm con người. Vì sao con người lại đi đến thời kỳ Mạt pháp? Bởi vì nhiều người phạm giới, ít kẻ giữ giới; người biết giới luật thì nhiều, nhưng người hiểu rõ giới luật thì ít. Bởi vậy mà làm người ta mơ hồ lẫn lộn. Quý vị bảo là người đó hiểu rõ, nhưng ông ta lại không hoàn toàn hiểu rõ. Nếu quý vị nói ông ta không hiểu rõ, nhưng ông lại biết chút đỉnh bề ngoài, biết một nhưng hiểu chỉ lơ mơ thôi.

Giới luật là gì? Là “chỉ ác phòng phi”, là giúp chúng ta không làm mọi điều ác, và ngăn ngừa tất cả lỗi lầm. Cũng tức là “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”, không làm các việc ác, mà làm tất cả việc lành.

Năm giới của Phật dạy rất là trọng yếu, mọi người cũng hiểu điều đó, vả lại nó cũng có mối quan hệ mật thiết với mỗi cá nhân chúng ta. Nếu quý vị giữ quy củ, không phóng dật, buông lung thì đó tức là tự tánh của quý vị đang gia tăng thêm trí huệ. Giữ giới luật thì có thể phát sanh định, một khi sanh định tức là có trí huệ. Nếu không giữ giới thì không có định, mà hễ không định thì sẽ không có trí huệ. Giữ giới ví như bầu trời quang đãng, vạn dặm không gợn mây. Nếu không giữ giới như: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu, làm bậy nói càn, vậy đó cũng ví như trên không trung đang trong sáng lại xuất hiện đám mây đen. Hễ một khi mây đen xuất hiện thì nó sẽ che khuất mặt trời, vậy là quý vị sẽ không thấy được ánh sáng. Không thấy được ánh sáng quang minh, đó chính là đen tối hắc ám; mà hắc ám là ngu si vô minh. Thậm chí mất cả thân người, rồi chui vào bụng heo làm heo, vào bụng trâu làm trâu, vào bụng ngựa làm ngựa. Đó là những thành tựu khoa học, những thành quả thí nghiệm trong công xưởng hóa học của tự tánh con người.

then it's the Dharma-ending Age. Everything is made from the mind; the Dharma is right in our minds. Why have we come to the Dharma-ending age? It's because there are many who transgress the precepts and few who observe them; there are many who know the precepts, but few who truly understand them. And so people are confused. You may say that a person understands the precepts, but his understanding isn't complete. If you say he doesn't understand them, well, he does possess some superficial knowledge.

What are precepts? Precepts serve to keep us from committing evil and making mistakes. They help us to refrain from all evil and practice all good. We want to practice every wholesome deed, but not commit any bad deed.

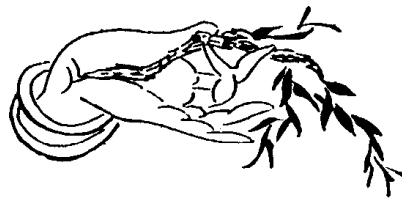
The five precepts taught by the Buddha are very important. We all understand them, and they have a direct connection to each one of us. If we observe the rules without laxness, we are increasing the wisdom of your own nature. From the observing of precepts, samadhi arises; and with samadhi, wisdom comes forth. If precepts are not upheld, there is no samadhi; without samadhi, there can be no wisdom. When precepts are upheld, it's like a clear, cloudless sky. If precepts are not upheld—if you recklessly indulge in killing, stealing, sexual misconduct, lying, and taking intoxicants—it's like dark clouds forming in the sky. Once dark clouds form, they cover the sun and you cannot see the light. You are left in darkness, which represents stupidity and ignorance. What's more, you could lose your human body and go into a sow's womb to become a pig, go into a cow's womb and become a cow, or go into a horse's womb and become a horse. These are all the results of experiments in the laboratory of our own nature.

People who uphold the precepts are purifying their own nature and wiping out the darkness in their nature. Those who don't observe the

Người giữ giới thì tự tánh thanh tịnh, là quét sạch hết cái hắc ám trong tự tánh. Người không giữ giới thì sẽ có trùng trùng vô tận những đám mây đen. Một ngày không giữ giới, là một ngày sanh thêm nhiều mây đen. Người không giữ giới, bởi tự tánh của họ đang sanh mây đen ô nhiễm. Nếu quý vị không giữ giới luật thì đâu phải là người khác bị thương, mà là chính tự tánh của quý vị bị thương tổn đấy. Cho nên quý vị nhất định phải nghiêm trì giới luật. Quý vị có thể giữ giới được thì là Chánh pháp, không giữ giới tức là Mạt pháp.

precepts have infinite layers of dark clouds. Each day that they don't uphold the precepts, they generate more dark clouds. When people neglect to observe the precepts, defiled dark clouds appear in their inherent nature. When you don't uphold the precepts, you may not be harming anyone else, but your own nature gets harmed. Therefore, you must strictly uphold the precepts. If you can uphold the precepts, then it's the Proper Dharma Age; if you don't uphold the precepts, then it's the Dharma-ending Age.

A talk given on July 9, 1986



Thất và Pháp Hội Vạn Phật Thành 2007

- ◆ **Địa Tạng Thất:** từ chiều ngày 8 (*Sái Tịnh Đạo Tràng*) đến ngày 15 tháng 9.
- ◆ **Lễ vía Đức Bồ Tát Địa Tạng Đản Sanh:** Chủ Nhật ngày 9 tháng 9.

- ◆ **Quán Âm Thất:** từ chiều ngày 27 tháng 10 đến ngày 3 tháng 11.
- ◆ **Lễ vía Đức Bồ Tát Quán Âm Xuất Gia:** Chủ Nhật ngày 28 tháng 10.
- ◆ **Ba Ngày Thiền Tập:** Chiều ngày 4 đến ngày 7 tháng 11.

- ◆ **Ba Ngày Thiền Tập (nhân Lễ Tạ Ôn - Thanksgiving):** Chiều 22 đến 25 tháng 11.

- ◆ **A Di Đà Thất:** từ chiều ngày 22 đến ngày 29 tháng 12.
- ◆ **Lễ vía Đức Phật A Di Đà Đản Sanh:** Chủ Nhật ngày 23 tháng 12.

- ◆ **Ba Tuần Thiền Thất Mùa Đông:** từ chiều 30 tháng 12, 2007 đến 20 tháng 1, 2008.

Con Cháu của Ma Vương

The Offspring of the Demon King

Ma Vương và Phật đấu pháp, Phật dùng định lực thắng thần thông lực của Ma Vương. Ma Vương bèn nói với Phật: “Hiện nay tôi không có cách gì thắng ông, nhưng chờ tương lai, khi đệ tử của ông định lực không đủ, tri kiến bất chánh, tôi sẽ xoi lòng của của chúng mà vào, mặc y phục của ông, ăn thức ăn của ông, sau đó tiểu tiện trong bát của ông, thử xem ông làm được gì?” Đức Thích Ca trầm ngâm nói: “Thế thời ta không còn cách gì.”

Hiện tại có người xuất gia, công khai nói Kinh Di Đà là giả, lý luận họ đưa ra: “‘Từ đây về hướng tây, qua mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc’ không có căn cứ để khảo chứng. Có vị giám định viên nào đo không? Có thể là xa hoặc gần hơn mười



When the demon king competed with the Buddha, the Buddha used his samadhi power to overcome the demon king’s spiritual penetrations. The demon king then said to the Buddha, “I cannot win now, but in the future when your disciples lack sufficient samadhi power and proper knowledge and views, I will worm my way into your religion, wear your clothing, eat your food, and then relieve myself in your almsbowl. We’ll see what you do then!” Shakyamuni Buddha said very sadly, “I won’t be able to do anything then.”

Now a left-home person has actually declared that the *Amitabha Sutra* is spurious, his reason being that there is no proof that, “Passing from here through hundreds of thousands of millions of Buddhalands to the west, there is a world called Ultimate Bliss.” “What surveyor has measured it?” he asked. “Maybe the distance is slightly more or less than ‘hundreds of thousands of millions of Buddhalands.’ How could it be exactly ‘hundreds of thousands of millions of Buddhalands’?” What a stupid, ridiculous argument!

Recently, another left-home person proclaimed that the *Shurangama Sutra* was spurious and should not be believed. He based his statement on a passage of the Sutra which says, “Then King Prasenajit, for the sake of his father, the late king, arranged on the day of mourning a vegetarian feast and invited the Buddha to the side rooms of the palace. He welcomed the Tathagata in person with a vast array of superb delicacies of unsurpassed wonderful flavors.” He thought this passage did not comply with the customs of India at the time,

vạn úc côi Phật một chút, cho nên thế nào là đúng mười vạn úc côi Phật?” Loại lý luận này thật ngu si, khiến người ta nực cười!

Gần đây có vị xuất gia, nói với mọi người Kinh Lăng Nghiêm là ngụy tạo, không nên tin. Người ấy căn cứ: “Vua Ba Tư Nặc, nhân ngày úy kỵ của vua cha, thiết trai thỉnh Phật đến cung, tự mình ra nghênh đón, bày đầy thức ăn quý.” Đoạn văn này không hợp với phong tục Ấn Độ đương thời, bởi ở Ấn Độ không giảng đạo hiếu. Nhân đó ông quyết đoán Kinh Lăng Nghiêm là ngụy tạo, không phải Kinh điển do Phật thuyết giảng. Đó là hành vi hủy Kinh báng Phật, quả báo này khó mà lường được. Tư tưởng người này thật ấu trĩ tạt nhạt! Chủ tâm của họ ở đâu, ý đồ của họ thế nào, có thể suy ra mà biết được!

Trong *Kinh Pháp Diệt Tận* nói rằng: “Tương lai đến thời kỳ Mạt Pháp, Kinh hủy diệt trước hết là Kinh Lăng Nghiêm.” Bởi Kinh Lăng Nghiêm là Kinh đại biểu cho thời đại Chánh Pháp, nếu không có Kinh Lăng Nghiêm, sẽ không có Chánh Pháp. Hiện nay có rất nhiều *sơn yêu hải quái*, chủ trương Kinh Lăng Nghiêm không phải Phật nói ra, muốn mọi người không tin. Nếu thật không tin Kinh Lăng Nghiêm, thì tất cả Kinh khác chỉ cần lấy bút quét bỏ hết là xong, thời đều không thể tin được. Vì sao thế? Bởi không có căn cứ! Cho nên nói tâm địa của Ma Vương thật độc ác!

Bởi **Kinh Lăng Nghiêm** thuyết quá đúng, trong khi đó họ không giữ được Bốn Lời Răn Thanh Tịnh Không Thay Đổi (*Tứ Chúng Quyết Định Thanh Tịnh Minh Hối*) nói trong Kinh, không thể tu được *Hai Mười Lăm Pháp Môn Viên Thông của 25 vị Thánh*, họ càng không dám công nhận cảnh giới của *Năm Mười Loại Âm Ma*. Họ sợ bại lộ nguyên hình, khiến người hiểu được bộ mặt thật của họ, do đó họ nghĩ cách hủy diệt Kinh Lăng Nghiêm. Sự hủy diệt Kinh điển này không

because Indians did not stress filial piety. Thus, he judged that the *Shurangama Sutra* was spurious and was not spoken by the Buddha. This is equivalent to destroying the Sutras and slandering the Buddha. The retribution for such behavior will be inconceivable. His ideas are too childish. Can you possibly imagine what his intention might have been?

The *Sutra of the Complete Extinction of the Dharma* says, “The *Shurangama Sutra* will be the first Sutra to disappear in the future Dharma-ending Age.” That’s because the *Shurangama Sutra* is the symbol of the Proper Dharma Age. If the *Shurangama Sutra* is gone, the Proper Dharma will also be gone. Nowadays, there are many mountain spirits and water monsters who maintain that the *Shurangama Sutra* was not spoken by the Buddha, and that people should not believe in it. If the *Shurangama Sutra* is not to be believed, then we can also forget about all the other Sutras. Why? Because there is no evidence that the other Sutras were spoken by the Buddha, either. So, you can see how malicious the demon king is!

The *Shurangama Sutra* reveals the truth all too clearly. The demon king cannot follow the Four Clear Instructions on Purity, nor can he cultivate the Dharma doors of Perfect Penetration of the Twenty-five Sages, or face the states of the Fifty Skandha-demons. He is afraid of being exposed and having people find out what he really is. For that reason, he tries to destroy the *Shurangama Sutra*. His method of destroying it is not to burn the Sutra, but to make people lose faith in it.

The things going on in this world are just that strange and mysterious. The truth is recognized by very few. Business is booming for those who sell fake medicines, while those who sell the real thing have no customers at all. Why is this? It’s because no one recognizes the value of his

phải đốt, mà là từ trong lòng chúng sanh hủy diệt Kinh, khiến mọi người đối với Kinh Lăng Nghiêm mất lòng tin.

Việc trên đời, vi diệu như thế! Thật là ít có ai nhận ra được, cũng như buôn bán thuốc giả rất hưng vượng phi thường, nhưng buôn bán thuốc thật thì trái lại hiếm có ai mua. Tại làm sao? Bởi không có người nhận biết chân chánh giá trị của nó. Cho nên nói chuyện thật không ai nhận biết, chuyện giả thì mọi người say mê. Đó là đạo lý dễ dàng hiểu.

Hiện tại là thời kỳ Mạt Pháp, các vị sư chân chánh tu trì Phật Pháp, có nhiều người phỉ báng, không tin các vị này. Nhưng các sư giả, giảng pháp thật náo nhiệt, nhiều người đến nghe pháp, giảng đường không còn chỗ chứa, chen chúc như hộp cá mòi, chật thở không nổi. Lại có người xuất gia, đề xướng khẩu hiệu không ăn chay, họ nói với mọi người: “Phàm người ăn chay đều có tâm tham; người không ăn chay mới không có tâm tham.” Loại lý luận này, thật làm cho thiên hạ xôn xao bàn cãi, làm mù mắt, khiến người ta hồ đồ. Hồ đồ qua, hồ đồ lại, hồ đồ cho đến xuống địa ngục, vĩnh viễn không thể ra.

Cho nên học Phật Pháp, phải có *trạch pháp nhãn*, con mắt nhận ra pháp, mới phân biệt được thị phi, thiện ác. Không vậy thời giống người mù sờ voi, mò không ra đạo lý chân chánh. Người ta nói nói sao thời lập lại như vậy, theo đuôi phụ họa. Người ta nói voi to như bức tường, cũng nói theo là như bức tường, người ta nói voi giống như cây cột, cũng phụ họa nói giống cây cột. Cứu cánh voi lớn thế nào, thời không biết. Chúng ta học Phật Pháp, phải hiểu được đạo lý, không thể mù quáng đi theo, mà phải đặc biệt chú ý điểm này!

HT. Tuyên Hóa

Giảng ngày 17 tháng 4 năm 1984

merchandise. That's why I say that while no one recognizes what is true, everyone is infatuated with and deluded by the false. This principle is very easy to understand.

We are now in the Dharma-ending Age. Most people slander and fail to believe in Dharma Masters who truly cultivate the Buddhadharma. On the other hand, phony Dharma Masters who give boisterous, entertaining speeches attract large audiences. The hall gets so crowded that people can hardly breathe; they are like sardines in a can. There's even a monk who promotes a nonvegetarian diet. He says to everyone, "Vegetarians are all greedy. Only nonvegetarians have no greed." This is an absurd statement, but it really blinds people and makes them muddled. Being muddled from the time they were born until they die, they muddle their way straight to the hells and can never come out.

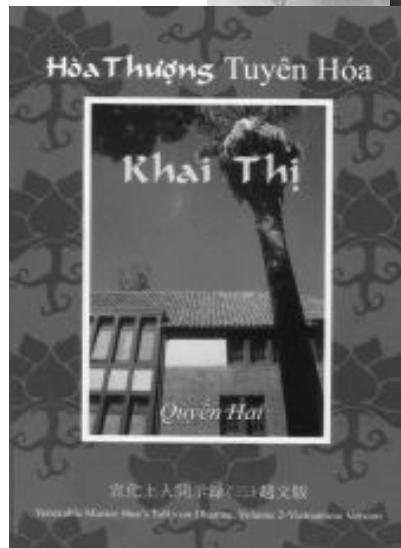
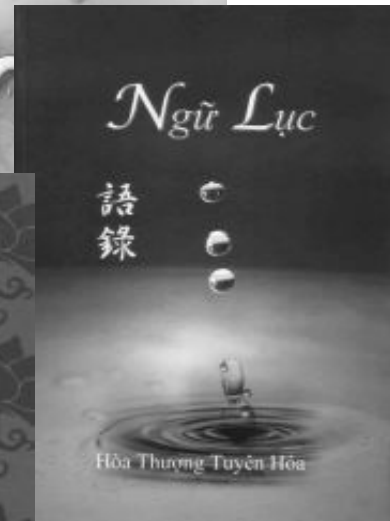
Therefore, in studying the Buddhadharma, we need to have *Dharma-selecting Vision* so that we can distinguish right from wrong and good from evil. Otherwise, we'll be like the blind men examining the elephant. Not being able to see the truth, we just repeat what we've heard others say. When someone says the elephant is like a wall, we say that the elephant is like a wall. When someone says it's like a pillar, we say it's like a pillar. What is the elephant really like? We don't know. In studying the Buddhadharma, we have to understand the truth and not just blindly follow others. Everyone should pay special attention to this!

A talk given on April 17, 1984



Kinh Sách Mới:

- Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm _____ \$5.00
- MP3 Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm _____ \$5.00
- Gậy Kim Cang Hét _____ \$6.00
- đĩa MP3 Gậy Kim Cang Hét _____ \$5.00
- NGỮ LỤC của HT. Tuyên Hóa _____ \$5.00
- Cẩm Nang Tu Đạo _____ \$5.00



Chi phiếu xin đề: *DRBA/Vietnamese Account* và gửi về:

Dharma Realm Buddhist Association
Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
Tel. (415) 421-6117

Tất cả những kinh sách đã dịch sang Việt ngữ:
www.chuavanphat.org

Những đã dịch sang Anh ngữ:
www.bttsonline.org

A Di Đà Phật,

Nếu quý độc giả thay đổi địa chỉ hay không muốn nhận Bồ Đề Hải nữa... xin vui lòng cho chúng tôi biết. Như vậy sẽ giúp Chùa tiết kiệm phần nào cước phí.

Nam Mô A Di Đà Phật!
bdh

Thử Luận Về Những Cống Hiến Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Đối Với Nền Phật Học

Dịch từ nguyên bản Hoa Ngữ: *Thí Luận Tuyên Hóa Lão Hòa Thượng Thích Phật Học Cống Hiến* đăng trên nguyệt san Vajra Bodhi Sea từ số tháng 6, 1996 đến số tháng 10, 1997.

Phần 6: Mặc Áo Giời và Ăn Ngày Một Bữa

Mọi người đều biết rằng “đắp giời y và ăn ngày một bữa” là gia phong mà Vạn Phật Thánh Thành được đặc biệt biết đến. Hòa Thượng đặc biệt tuyên bố rằng bất cứ người nào xuất gia với ngài đều phải tuân thủ những quy định của Đức Phật: “Ngày ăn một bữa lúc giữa trưa và luôn luôn mặc áo giời”; và dù Vạn Phật Thánh Thành có bị những kẻ bên ngoài chỉ trích như thế nào đi nữa, ngay cả phỉ báng rằng Thánh Thành làm những việc mới lạ để phô trương, thì Hòa Thượng vẫn không bao giờ vì thế mà thay đổi gia phong. Đối với một loạt những phỉ báng, Hòa Thượng chỉ nói: “Đây không phải là những quy luật do tôi đặt ra. Đây là quy luật của Phật. Chúng ta cần phải tuân thủ quy luật của Phật.” Tuy vậy, đối với những đệ tử xuất gia tương đối lớn tuổi, Hòa Thượng đã phương tiện cho phép họ ăn ba bữa mỗi ngày. Quy định này vẫn được giữ nguyên ngay cả trong lời di huấn của Hòa Thượng trước khi ngài nhập Niết Bàn, không hề sửa đổi. Chính Hòa Thượng đã nói: “Ngay cả trước khi tôi xuất gia, lúc còn là người tại gia, tôi đã ăn ngày một bữa. Và từ khi tôi xuất gia đến nay, trải qua bao nhiêu năm trời, tôi vẫn chỉ ăn ngày một bữa. Những người muốn xuất gia với tôi, người nào mà có thể ăn ngày một bữa, thì tôi sẽ thu nhận; nếu không thể ăn ngày một bữa, thì tôi sẽ không thu nhận. Đây là điều kiện thiết định cho những ai muốn xuất gia với tôi; dầu dưới bất cứ áp lực nào, do thời gian hay hoàn cảnh, đều không thay đổi.

Tại sao Hòa Thượng xem việc “ăn ngày một bữa” quan trọng như vậy? Bởi vì “khi bụng no thân ấm, thì nghĩ về dâm dục”. Càng no đủ, càng nhiều dục vọng. Vấn đề này đã được thảo luận (Kinh Trường A Hàm, quyển 22, “Phẩm Ghi Chép Về Thế Giới: Nhân Duyên Căn Bản Của Thế Giới”) và có ghi lại: “Những chúng sanh cõi trời Quang Âm khi hết phước báo và bị đọa xuống nhân gian, thì họ bắt đầu ăn cơm, thân thể trở nên thô kệch, xấu xí và mang tướng nam, tướng nữ. Họ nhìn ngó lẫn nhau rồi sanh khởi dục niệm và họ đi đến nơi kín đáo để làm hạnh bất tịnh.” Và, có câu thành ngữ Trung Hoa nói rằng: “Đồ ăn uống sanh ra nam nữ.” Điều này chứng minh rằng dâm dục là từ sự ẩm thực quá lượng mà ra. Và nếu đó là việc “ăn phi thời,” thì đó là vấn đề phá giới.

Một số người xem vấn đề này như sau: “Hiện tại không phải là thời đại của Đức Phật và chúng ta cũng không phải đang ở Ấn Độ, người Trung Hoa lại không phải là người Ấn Độ, mà giới luật được đặt ra là ‘tùy thời, tùy nơi, tùy người’, như vậy những giới đó chỉ có thể áp dụng cho những người ở tại Ấn Độ chứ không thích hợp cho người ở tại Trung Hoa.” Thật ra điều đó

không đúng vì, trong Phật Giáo, giới luật là một trong Ba Vô Lậu Học gồm Giới, Định, Huệ, và tất cả đều đã được chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết giảng. Nếu nói rằng Giới Học không thích hợp cho người Trung Hoa, như vậy có nghĩa là Định Học và Huệ Học cũng không thích hợp cho người Trung Hoa hay sao? Thật là phi lý!

Không ăn phi thời là hạnh nguyện mà người xuất gia phải giữ và là điều kiện tiên quyết của việc cạo đầu xuất gia. Hơn nữa, trong Bát Quan Trai Giới của người tại gia cũng có bao gồm giới “không ăn phi thời”. Do đó đây là vấn đề giới luật có được nghiêm trì hay không. Ngoại trừ khi bị bệnh, không có lý luận nào có thể chấp nhận được.

Thêm nữa, trong Kinh Xứ Xứ có liệt kê năm loại phước đức có được do không ăn sau giờ Ngọ: “1. Ít dục vọng (thiếu dâm); 2. Ít ngủ (thiếu thù); 3. Tâm định (đắc nhất tâm); 4. Không bị vấn đề đầy hơi trong bụng (thiếu hạ phong); 5. Thân thể yên ổn và không bệnh (thân đắc an ổn diệc bất tác bệnh).” Từ đó chúng ta có thể thấy rằng không ăn sau giờ Ngọ thì có thể được phước. Ngoài ra trong Luận Đại Tỳ-Bà-Sa cũng cho rằng: “Không ăn sau giờ Ngọ làm bớt ngủ mê, giảm đi vấn đề giữ thức ăn qua đêm, giúp tâm dễ nhập định, và do có những lợi ích như vậy, nên chỉ ăn vào lúc giữa trưa.” Trong Kinh Trường Trảo Phạm Chí Thịnh Vấn có nói: “Lý do bốn mươi cái răng của Như Lai sạch, trắng và thẳng tắp là do sự nghiêm ngặt tránh ăn phi thời mà ngài đã thọ trì trong những kiếp trước.”

Và trong Kinh Xá-Lợi-Phát Vấn, Đức Phật đã nghiêm khắc khuyên Tôn giả Xá Lợi Phát rằng: “Những người ăn phi thời là những kẻ phá giới, là những kẻ ăn cắp, là những kẻ sẽ chịu khổ điên loạn vì họ đã phá hoại thiện quả và họ không phải là đệ tử của Ta. Họ ăn cắp lợi ích của Pháp của Ta, họ ăn cắp danh tiếng, họ ăn cắp thực phẩm, một chút chỗ này, một chút chỗ kia; một chút muối, một chút dấm, và sau khi chết, họ sẽ bị đọa địa ngục Thiêu Ruột và mọi thứ đều trở thành viên sắt nóng đỏ.”

Trong Kinh Tỳ-Ni Tam Muội có giải thích như sau: “Buổi sáng là giờ chư thiên ăn, buổi trưa là chư Phật ăn, buổi chiều là súc sanh ăn, và buổi tối là giờ quỷ thần ăn. Ngày nay, để tạo nhân duyên cho sự thoát ly sáu nẻo và noi gương chư Phật ba thời, việc ăn vào lúc giữa trưa được xem là đúng lúc để ăn (chánh thời).” Vì thế, ngay thời bây giờ, tại Ấn độ và các quốc gia mà ở đó Phật Giáo Nam Truyền thịnh hành, giới điều không ăn sau Ngọ của Đức Phật vẫn còn được thọ trì.

Nhưng tại quốc gia của tôi, hầu hết chư tăng Trung Hoa đã khai mở giới điều này, họ gọi bữa ăn chiều là “thuốc” (dược thạch) và tùy ý thọ dụng. Hòa Thượng không đồng ý chuyện này. Hòa Thượng nói rằng:

“Trong khóa Thiên quý vị cũng đã được học về ‘khóa ăn’ Trung Hoa là như thế nào rồi —đó là ba thời trà và bốn thời cơm, ngoài ra còn có thêm món bánh bao vào thời khuya nữa. Tôi không tin rằng quý vị ăn uống như vậy mà vẫn có thể dụng công được! Tôi ngày ăn một bữa mà đã cảm thấy rắc rối, phiền phức lắm rồi; vậy mà, nếu ăn bốn bữa cơm và thêm bữa bánh bao vào buổi tối nữa thì sẽ như thế nào?! Trong Phật Giáo

Trung Hoa, người ta gọi bữa ăn tối là gì ? Họ gọi đó là “dược thạch” (thuốc, đá), tức là họ xem bữa ăn tối như uống thuốc vậy (1). Cho nên, họ nói rằng đó chẳng qua chỉ là liều thuốc để trị bệnh mà thôi! Đó gọi là “bịt tai ăn cắp chuông”. Đó chính là lừa mình và lừa người. Bởi vì họ muốn ăn tối, họ gọi thức ăn tối đó là “thuốc”!!! Phật Giáo Trung Hoa là như thế. Đó là thứ Phật Giáo lừa gạt người; thứ Phật Giáo lừa dối người - tôi không có cách nào cải chánh lại được!”

Về ý nghĩa của chữ “dược thạch,” trong quyển 18 của Huyền Ứng Âm Nghĩa có chép: “Dược thạch (nghĩa thường: thuốc và đá) là thứ dùng để chữa bệnh. Người xưa dùng đá làm kim châm, ngày nay thì người ta dùng sắt. Tất cả đều nhằm mục đích chữa bệnh.” Phần La-Hán Dược Thạch, trong quyển một của Phật Đỉnh Sự Uyển, có nói rằng: “Ăn thức ăn để chữa bệnh, và đó gọi là ‘thuốc’ (dược thạch)”. Phần Ẩm Đạm Môn trong Thiền Lâm Tượng Khí có nói như sau về dược thạch: “Thuốc (dược thạch) là ẩn ngữ để chỉ món cháo dùng vào buổi tối. Bởi vì cháo dùng vào buổi tối để bồi bổ cơ thể và chữa bệnh tật để hành giả có thể tiến bộ trong sự tu tập của mình, do đó gọi là thuốc (dược thạch)”. Từ đó có thể thấy rằng danh từ “dược thạch” (thuốc) chỉ là một tên khác để chỉ “bữa ăn tối” được Phật Giáo Trung Hoa phát minh ra mà thôi!.

Nói chung, mặc dầu Đức Phật, Đấng Thế Tôn, đã loại bỏ một số giới nhỏ trước khi nhập Niết Bàn, nhưng giới không ăn phi thời thì không bỏ được. Quyển 15 của Kinh Tạp A Hàm nói rằng: “Khi người nào biết giảm thiểu ăn uống cuốn thành miếng (đoàn thực) (2) lúc phi thời, người đó sẽ có được công đức của sự đoạn trừ tham ái ngũ dục. Trong những đệ tử đa văn và thánh thiện có công đức giảm thiểu tham lam, tôi chưa thấy một ai mà còn một kiết sử trong ngũ dục chưa đoạn trừ. Dù chỉ còn một kiết sử, họ vẫn phải tái sanh lại thế gian này.”

Giới không ăn phi thời chính là phạm hạnh thanh tịnh “đoạn đoàn thực”. Làm sao hành giả muốn chấm dứt sanh tử và rời khỏi nhà Tam Giới lại không lưu ý đến giới này?

Dưới đây hãy thảo luận về quan điểm của Hòa Thượng đối với việc mặc áo giới (giới y). Hầu hết các Sa di (chú tiểu) và tại gia tín chúng đã thọ năm giới (Ngũ Giới) hoặc Giới Bồ Tát đều mặc áo mạn y (hay mạn điều y; tiếng Phạn là pattha), tức là áo cà sa (3) không phải do nhiều miếng vải hợp lại như hình thửa ruộng (vô điền tướng cà sa).

Quyển 40 trong Tứ Phần Luật ghi rằng Đức Phật cho phép người trong tăng đoàn mặc y An-đà-hội (antarvasaka) không vá chắp. Trong Phật Chế Tỳ-Kheo Lục Vật Đồ có ghi lại rằng: “Y thường có ba công dụng. Khởi thủy là y cho Sa di. Phần Luật đồng ý rằng Sa di nên có hai y thường—một y thất điều bảy miếng nên mặc khi nhập chúng, và một y ngũ điều năm miếng nên mặc khi làm việc.” (Chữ “nên” được dùng vì kiểu y vẫn chưa được tiêu chuẩn hóa.) Trong một trăm năm đầu sau khi Phật Giáo được truyền đến Trung Hoa, chư tăng vẫn chưa biết cách làm y nhiều miếng vá, do đó họ chỉ mặc y thường (mạn y) mà thôi. Cho đến giữa thời nhà Hán và nhà Ngụy, họ dần dần bắt đầu mặc y Tăng-già-lê (samghati) màu đỏ (4). Do đó có thể biết được áo cà-sa màu đỏ từ lâu đã được dùng ở Trung Hoa.

Hòa Thượng nghiêm khắc yêu cầu những người xuất gia với ngài phải luôn mặc áo giới và không bao giờ để áo giới rời thân (y bất ly thể). Hòa Thượng nói:

“Nếu người xuất gia mà không mặc áo giới, thì cũng giống như đã hoàn tục. Người đó không khác gì kẻ thế tục. Mặc áo dài của Trung Hoa với cổ áo cong cong chưa đủ để chứng tỏ [người] đó là người xuất gia. Đừng nói là áo tràng, ngay cả khi quý vị có mặc áo giới, mà quý vị vẫn còn dám phá giới và làm điều không thành thật suốt ngày, huống gì là nếu quý vị không mặc áo giới! Ngày nay, người xuất gia tại Trung Hoa và các nơi khác, đa số (người xuất gia) trong Phật Giáo Đại Thừa, đều không mặc áo giới. Họ nghĩ rằng không mặc áo giới là đúng đắn và là chuyện đương nhiên, cần nên như vậy. Có điều, họ không nhận thức được là khi không mặc áo giới, thì họ không còn mang tướng Tỳ kheo nữa rồi!”

Hòa Thượng khẳng định rằng: “Người xuất gia nhất định phải mặc áo giới, nếu không, sẽ không có tướng Tỳ kheo.” Giới y là biểu tượng phân biệt của đệ tử của Phật. Chính bản thân Đức Phật cũng có ba y và một bình bát, và ngài luôn luôn đắp y.

Kinh Đà-La-Ni Tập nói rằng: “Thân vàng của Đức Phật được đắp trong y cà sa màu đỏ (xích cà-sa, saffron kashaya).”

Kinh Yếu Lược Niệm Tụng nói rằng: “Thân của Đức Phật như vàng ròng, trang nghiêm với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Ngài đắp y cà sa saffron và ngôi thế kiết già.” Như thế không phải không có lý do khi Hòa Thượng xiển dương việc chư tăng cần mặc áo giới.

Có vô số trường hợp Kinh đã đề cập về lợi ích của việc mặc áo cà sa. Ví dụ, Kinh Đại Thừa Bốn Sanh Tâm Địa Quán thảo luận mười lợi ích của việc mặc áo cà sa. Quyển tám của Kinh Từ Bi Hoa mô tả năm công đức thánh thiện của áo cà sa của Đức Phật. Quyển mười sáu của Luận Thập Trụ Tỳ-Bà-Sa mô tả hai mươi sáu loại y và mười lợi ích của chúng. Quyển bốn của Kinh Hải Long Vương kể lại việc Long Vương được thoát khỏi móng vuốt của chim Đại Bàng cánh vàng nhờ sự che chở của áo cà sa của Đức Phật. Tuy nhiên vẫn còn có người phản đối việc mặc áo giới và xem đó là cách tạo thêm kiểu đặc biệt. Hòa Thượng nói:

“Ngày nay người ta vô tình làm thói quen xấu trở thành một quy ước. Những người không mặc áo giới được xem là ‘Phật tử chân chánh’, trong khi những người mặc áo giới thì bị xem là giả mạo. Nếu tất cả quý vị những người học Phật mà còn không hiểu điểm sơ đẳng này, thì về căn bản quý vị chưa phải là Phật tử vậy.”

Kinh Đại Bi nói: “Ngay cả Sa môn (tu sĩ Phật Giáo) trong tự tánh ô nhiễm hạnh Sa môn, nếu họ có tướng của Sa môn và mặc áo cà sa, tất cả họ không có ngoại lệ sẽ được vào Niết Bàn giữa thời Phật Di Lạc và Phật Lô-Chí”.

Sau khi đọc những lời này từ các kinh, chúng ta có còn phản đối quy luật mặc áo giới hay không? Hòa Thượng nói :

“Đúng sai cần gì cãi,
 Thật giả lâu tự biết,
 Kẻ trí thấy chân thật,
 Kẻ ngu hành giả dối,
 Kẻ tốt học Bồ tát,
 Kẻ xấu dám mắng Phật,
 Tâm Đại Bi bình đẳng,
 Phổ độ chúng hữu tình.”

Ghi chú của Ban Phiên Dịch Việt Ngữ:

(1) Ở Trung Hoa, người ta dùng hai chữ “dược (thuốc)” và “thạch (đá)” để chỉ chung cho thuốc men. Dược thạch: còn gọi là dược thực, có ý nghĩa là món ăn chữa khỏi bệnh đói khát. Đây là một ẩn ngữ để chỉ món cháo buổi chiều của Thiền lâm.

(2) Tứ thực: Bốn cách ăn

- 1) Đoạn thực: Cách ăn phân chia ra thành từng đoạn, từng miếng. Cũng gọi là “đoàn thực,” cách ăn vo lại thành từng nắm.
- 2) Xúc thực: Cách ăn bằng sự cảm xúc đối với cảnh. Cũng gọi “lạc thực,” cách ăn bằng sự vui sướng.
- 3) Tư thực: Cách ăn bằng ý nghĩ. Cũng gọi là “niệm thực.”
- 4) Thức thực: Cách ăn bằng tri thức, lấy Thức duy trì Thế.

(3) Cà-sa. Tên gọi đầy đủ là Cà-sa-duệ; nghĩa là hoại sắc, bất chánh sắc; và là pháp y của người xuất gia tu hành theo đạo Phật. Áo này hình chữ nhật dài, do nhiều miếng vải nhỏ khâu nối với nhau nên trông như hình thửa ruộng. Có 3 thứ áo cà-sa (tam y):

- 1) Tăng-già-lê (samghati), cũng gọi là đại y hay tổ y; hiệp lại từ 9, 15, hoặc 25 miếng vải (cái áo tràng);
- 2) Uất-đà-la-tăng (uttâra-samgha), tức là thất điều y, gồm 7 miếng vải hiệp lại (cái áo giữa);
- 3) An-đà-hội (antarvâsaka), tức là ngũ điều y, gồm 5 miếng (cái áo trong, áo lót).

(4) Xích cà-sa. Còn gọi là xích y, xích giáng y, tức là áo cà-sa màu đỏ.

Tam y (tricîvara): y phục ba phần, cũng được gọi là Nạp y (kanthâ) bộ áo vá chắp; Y phục của một Tỉ-khư hoặc Tỉ-khư-ni. Phần trong (dưới) được gọi là An-đà-hội (antaravâsaka) là một mảnh vải vá (năm mảnh vải vá lại) cuộn lại dùng làm đồ lót dưới. Phần ngoài là Uất-đà-la-tăng (uttarâsanga) cũng là một tấm vải vá dùng để khoác ngoài để đi khất thực. Phần thứ ba là Tăng-già-lê (sangâti), một tấm vải khoác ngoài, chỉ được dùng trong những ngày lễ và được vá từ 9-25 mảnh vải nhỏ. Màu của nạp y thường là màu vàng nhưng cũng thay đổi tùy theo tông phái, theo truyền thống. Tăng, ni tại Trung Quốc thường mang màu xanh, nâu. Tại Tây Tạng người ta chuộng màu đỏ, tại Nhật màu đen. Tất cả những y phục này đều phải được may từ nhiều mảnh vải để nhấn mạnh truyền thống sống cơ hàn, vô sản của một Tỉ-khư.

Hư Vân Hòa Thượng Hóa Truyện

#43. Tiếp Tục Lạy Qua Tô Châu



Từ Hồ Châu, Ngài khởi hương đi lạy như trước. Dọc đường, những người trông thấy Ngài thấy đều sanh lòng kính ngưỡng, cùng nhau chấp tay niệm Phật, có người còn tùy hỷ đi lạy theo. Đến thành Tô Châu, Ngài gặp rất nhiều thiện nam tín nữ biết kính ngưỡng Tam Bảo; số người đến thọ quy y với Ngài không phải là ít. Đông đảo mọi giới cung kính đón mừng Ngài, và bấy giờ, tin Ngài đến được loan truyền như chuyện lạ.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Thiện Tài nam tham việt bách thành,
Yên thủy y hy phán hồng môn,
Công triều Ngũ Đài Hồ, Tô giới,
Thiện nam tín nữ bồ bặc hành.*

Nghĩa là:

Vượt trăm thành Thiện Tài tham học,
Sương khói mịt mờ phân hỗn mang.
Sư qua Hồ, Tô lạy Ngũ Đài,
Thiện nam tín nữ lục tục theo.

Chú thích: Thiện Tài: tức là Thiện Tài Đồng-tử, con trai của Trưởng-giả Phúc Đức ở Phúc Thành, Đông Thiên-trúc. Vị đồng-tử này vâng theo lời dạy của Bồ Tát Văn Thù mà đi về phương nam, vượt qua cả trăm thành trì để được tham học với 53 vị thiện tri thức.

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108, U. S. A.
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001
E-mail: bodehai@yahoo.com
www.chuavanphat.org
www.bodehai.net
www.drba.org

Non-Profit Org.
U. S. Postage
PAID
Permit No. 34
Sunnyvale, CA

To : _____

* Bò Đè Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu hỗ trợ công đức ấn hành, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.